

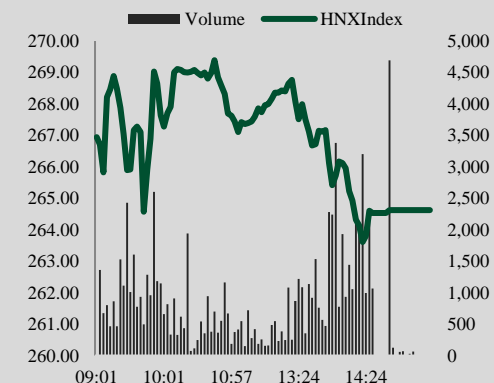
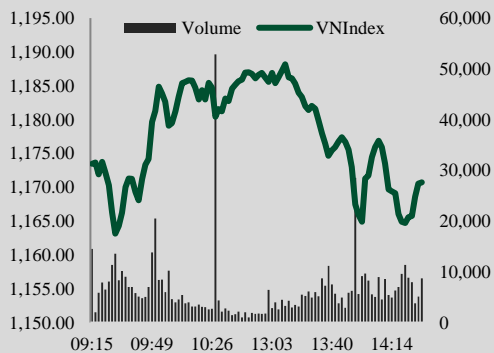
TIÊU ĐIỂM

Áp lực bán gia tăng vào phiên chiều khiến cho nhiều cổ phiếu giảm sàn, tạo áp lực lớn kéo chỉ số chung về vùng đáy cũ 1170. Tâm lý tiêu cực vẫn tiếp tục bao phủ thị trường khiến cho VN Index chìm trong sắc đỏ.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,172.47	264.62
Thay đổi	-0.67%	-1.23%
KLGD (tr.cổ phiếu)	661.48	82.06
GTGD (tỷ VND)	15,743.13	1,597.71

Số cổ phiếu tăng giá	138	67
Số cổ phiếu đứng giá	57	44
Số cổ phiếu giảm giá	323	134

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,228.00	+16.00
VN30F2M	1,224.80	+6.80
VN30F1Q	1,224.90	+8.60
VN30F2Q	1,224.40	+4.80



DAO ĐỘNG MẠNH QUANH ĐÁY CŨ 1.180, VN INDEX KẾT PHIÊN GIẢM 8 ĐIỂM

- **Áp lực bán gia tăng vào phiên chiều khiến cho nhiều cổ phiếu giảm sàn, tạo áp lực lớn kéo chỉ số chung về vùng đáy cũ 1170.** Tâm lý tiêu cực vẫn tiếp tục bao phủ thị trường khiến cho VN Index chìm trong sắc đỏ.
- Sắc đỏ bao trùm thị trường ngay từ đầu phiên sáng ở hầu hết các nhóm ngành khiến cho VN Index lui về khu vực 1170. Lực cầu bắt đáy xuất hiện trở lại ngay khi chỉ số chung chạm xuống dưới vùng hỗ trợ đáy cũ giúp thu hẹp đã giảm về quanh mốc tham chiếu. Diễn biến tương tự như VN Index, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 cũng dần phục hồi vào nửa cuối phiên sáng, đóng góp tích cực cho thị trường. Bên cạnh đó, các cổ phiếu thuộc ngành chứng khoán, dịch vụ tài chính được lực cầu mua vào với thanh khoản tốt, giữ được mức phục hồi trên 2% trong phiên sáng sau 1 tuần liên tục giảm điểm. Tuy nhiên, thanh khoản bán chủ động dần gia tăng trong phiên chiều tạo áp lực mạnh khiến nhiều cổ phiếu mất điểm, thậm chí giảm sàn. Trái ngược với dòng tiền khối nội, khối ngoại trong phiên tỏ ra tích cực hơn khi mua ròng với giá trị 180 tỷ, tập trung mua FUEVFVND, CTG, BSR. Kết phiên, VN Index giảm 7.93 điểm tương đương với 0.67% xuống 1172.47. Tương tự với VN Index, HNX index cũng giao dịch kém tích cực, đóng cửa tại 264.62, giảm 3.30 điểm.

Khuyến nghị

- Việc thanh khoản chi gia tăng mạnh ở chiều bán chủ động trong phiên chiều cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn đang rất bi quan trước diễn biến thị trường trong giai đoạn vừa qua, nhất là trong bối cảnh chưa xuất hiện thông tin tích cực nào từ vĩ mô. Về góc nhìn kỹ thuật, kết phiên VN Index vẫn giữ được vùng hỗ trợ đáy cũ 1170 tạo nền doji cho thấy tâm lý lưỡng lự của dòng tiền. Nếu kịch bản tiêu cực vẫn tiếp tục xảy ra, VN Index có thể lui về vùng điểm 1130 và 1090 tương đương với thang đo Fibonacci mở rộng 0.5 và 0.618. Ngược lại nếu vùng hỗ trợ đáy cũ trụ vững, VN Index sẽ có nhịp bật lên hồi phục trong ngắn hạn và đối mặt với kháng cự 1230. Trong giai đoạn thị trường vẫn đang biến động mạnh và chưa có dấu hiệu tạo đáy đáng tin cậy, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm khuyến nghị các nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ đợi thêm, chủ động cơ cấu danh mục và hạn chế giải ngân bắt đáy - kể cả các cổ phiếu đã có một vài phiên đi ngược lại xu hướng thị trường chung.

Một số tin tức đáng chú ý

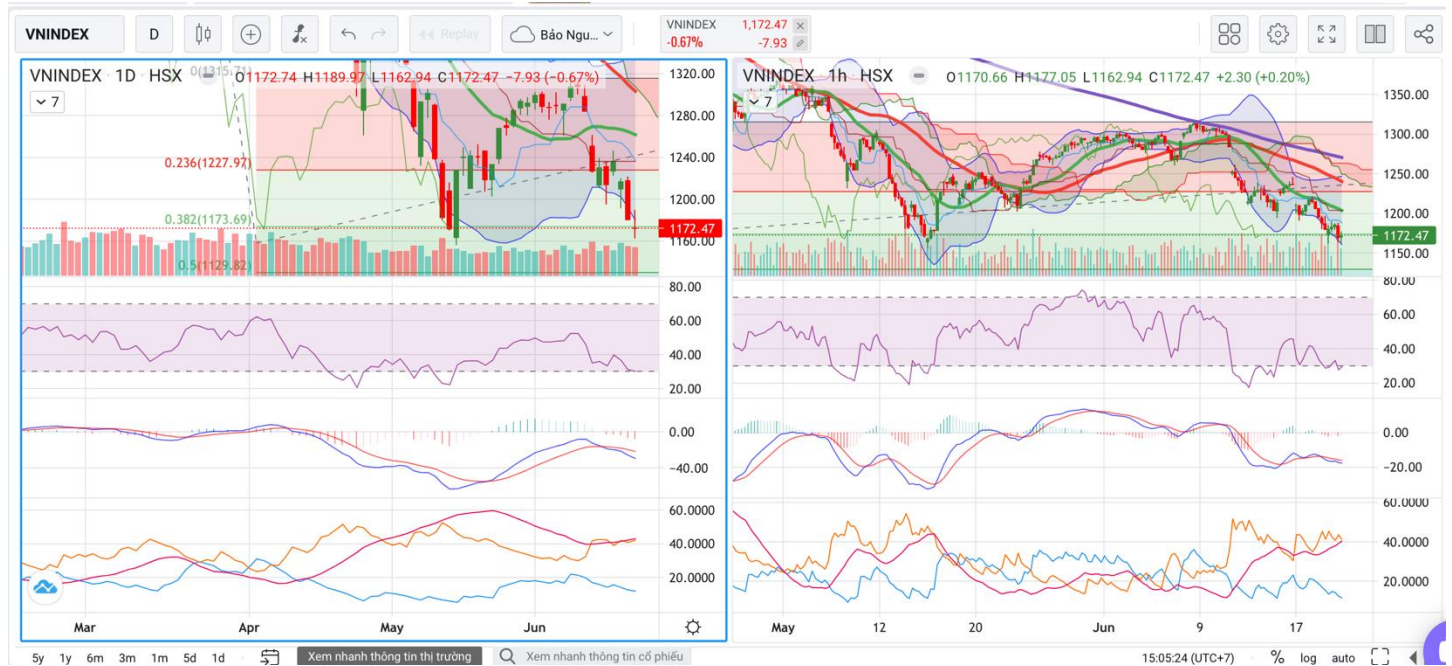
- Nhật Bản giữ nguyên đánh giá nền kinh tế đang phục hồi từ đại dịch: Báo cáo hàng tháng của Chính phủ Nhật Bản cho rằng tình hình hiện tại của nền kinh tế nước này đang cho thấy sự phục hồi. Đây là tháng thứ ba Nhật Bản giữ nguyên đánh giá này, trước sự cải thiện trong hoạt động tiêu dùng tư nhân và đầu tư doanh nghiệp. Chính phủ Nhật Bản cho biết giá tiêu dùng đang tăng tháng thứ hai liên tiếp sau khi số liệu cho thấy lạm phát tháng 4 đã tăng 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái, mức tăng cao nhất trong bảy năm qua, do giá hàng hóa cao và đồng yên yếu.
- Lạm phát ở EU đạt kỷ lục mới: Theo CNN, người lao động Mỹ đang được tăng lương với tốc độ nhanh nhất kể từ giữa những năm 1980. Nhưng lạm phát tăng quá nóng đã làm xói mòn thu nhập của người lao động, khiến thu nhập thực tế giảm. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 5 của Mỹ đã tăng 8,6% so với một năm trước đó. Như vậy, theo tính toán của Moody's Analytics, trung bình, người tiêu dùng phải chi thêm khoảng 460 USD/tháng để mua các loại hàng hóa và dịch vụ như trước đó.

Các danh mục cổ phiếu đầu tư tham khảo

- [Danh mục cổ phiếu đầu tư tăng trưởng dài hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư theo cổ tức](#)

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN Index vẫn giữ được vùng hỗ trợ đáy cũ 1170 tạo nên doji cho thấy tâm lý lưỡng lự của dòng tiền. Nếu kịch bản tiêu cực vẫn tiếp tục xảy ra, VN Index có thể lùi về vùng điểm 1130 và 1090 tương đương với thang đo Fibonacci mở rộng 0.5 và 0.618. Ngược lại nếu vùng hỗ trợ đáy cũ trụ vững, VN Index sẽ có nhịp bật hồi trong ngắn hạn và đối mặt với kháng cự 1230

Cổ phiếu đáng chú ý

VN Index vẫn đang nằm trong pha điều chỉnh lớn, các chỉ báo đều đưa ra tín hiệu cho thấy rủi ro của thị trường trong ngắn hạn đang ở mức cao. Vì vậy các nhà đầu tư nên giữ tâm lý “phòng thủ”, chủ động cơ cấu danh mục thay vì việc giải ngân “bắt đáy” sớm.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% tăng/giảm giá	% TĐCS	KLGD
VNM	73,700	6.81%	0.21%	5,715,800
VCB	77,700	2.24%	0.17%	977,100
BID	30,300	2.71%	0.09%	1,403,700
CTG	23,050	1.99%	0.05%	4,588,400
SAB	155,000	1.97%	0.04%	222,900

HNX

CP	Giá	% tăng/giảm giá	% TĐCS	KLGD
SHS	13,300	9.02%	0.22%	8,126,979
HUT	23,500	6.33%	0.15%	7,088,252
PTI	65,000	8.33%	0.13%	11,517
VCS	73,900	2.50%	0.09%	150,900
THD	54,800	1.48%	0.09%	274,100

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% tăng/giảm giá	% TĐCS	KLGD
GAS	119,500	-4.17%	-0.37%	2,345,500
BID	30,300	2.71%	-0.22%	1,403,700
GAS	119,500	-4.17%	-0.21%	2,345,500
HPG	20,800	-3.70%	-0.10%	40,935,100
FPT	89,100	-3.15%	-0.07%	3,188,800

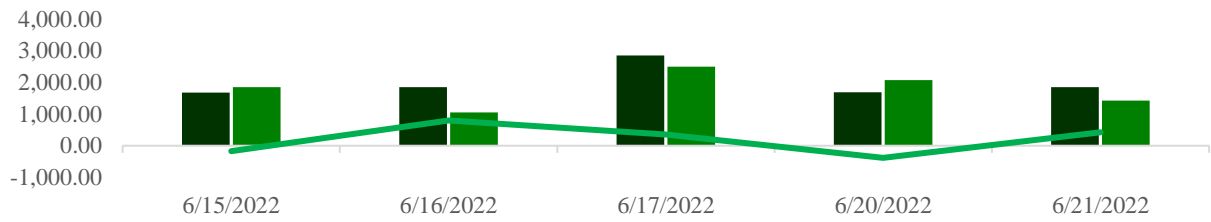
HNX

CP	Giá	% tăng/giảm giá	% TĐCS	KLGD
CTB	19,000	-4.17%	-0.37%	200
L14	30,300	2.71%	-0.22%	260,547
EVS	119,500	-4.17%	-0.21%	124,100
TIG	20,800	-3.70%	-0.10%	627,230
SCG	89,100	-3.15%	-0.07%	576,100

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q1.2021 (Tỷ VND)	LNST Q1.2022 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	AAS	16.00	132,615	2.96	86.42	2821.82%
2	CII	14.90	5,332,900	48.08	685.23	1325.24%
3	CSC	54.90	74,551	1.75	56.08	3098.37%
4	DHM	10.35	166,300	0.08	1.39	1701.18%
5	DPM	55.50	4,318,800	179.02	2,126.32	1087.79%
6	HCD	6.92	363,300	1.65	20.13	1117.31%
7	L14	98.50	260,547	8.54	111.96	1210.92%
8	MBG	6.20	639,678	1.58	24.28	1433.15%
9	SGT	24.70	184,900	11.81	189.25	1502.99%
10	TSC	5.66	2,010,200	0.85	16.52	1847.79%

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCOM



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
VNM	73,700	223.53	78.07	145.46
REE	85,700	85.47	2.92	82.55
GAS	119,500	84.05	14.86	69.20
FUEVFNVD	26,900	72.48	19.34	53.14
CTG	23,050	57.23	10.02	47.21

HNX

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
TNG	30,000	5.02	0.45	4.57
IDC	46,700	2.30	-	2.30
PVI	47,900	0.98	-	0.98
IVS	6,900	0.35	0.01	0.33
KLF	2,800	0.27	-	0.27

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
BSR	28,000	56.86	14.88	41.98
VTP	52,500	5.79	0.08	5.71
FOC	119,000	0.90	-	0.90
VGT	18,200	0.80	0.02	0.78
AAS	16,000	0.64	-	0.64

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
HPG	20,800	85.63	297.29	211.67
VND	15,900	12.21	63.81	51.60
MWG	73,500	59.06	90.83	31.77
DCM	36,800	29.13	57.07	27.94
VCI	30,700	16.62	44.24	27.62

HNX

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
HUT	23,500	-	4.72	4.72
SHS	13,300	0.01	6.80	6.78
THD	54,800	0.03	2.18	2.15
PVS	24,700	0.05	0.55	0.50
VCS	73,900	0.22	0.67	0.45

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
VEA	42,800	0.20	9.39	9.20
CSI	50,500	0.22	0.62	0.40
MCH	98,700	0.31	0.43	0.12
VOC	15,100	0.05	0.16	0.12
VLC	17,600	0.01	0.05	0.05

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Nguyễn Quốc Bảo

Chuyên viên phân tích thị trường

nqbao@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn



Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam



Trụ sở chính Hà Nội

Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 12, số 251 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1 & 7, Toà nhà Green Star số 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh



Hotline: 1900 98 9999



Website: www.vcbs.com.vn